

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 9 - 2023

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Thùy L, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã B, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam V, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Bạch Thị Thùy L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 29/4/2020 trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh T một thời gian thì vợ chồng chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị ở. Quá trình chung sống, anh T không chịu làm ăn nên vợ chồng

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Cuối năm 2020 anh T bị Tòa án nhân dân huyện LT xử phạt 07 năm 09 tháng tù giam, hiện anh T đi chấp hành án tại Trại giam V, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2023, anh T trình bày: Anh và chị Bạch Thị Thùy L kết hôn ngày 29/4/2020, trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường đến cuối năm 2020 anh bị bắt và xử về tội cướp giật tài sản, Tòa án nhân dân huyện LT xử phạt 07 năm 09 tháng tù giam, hiện nay anh đang chấp hành án ở Trại giam V. Do anh phải đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, nay chị L có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Chị L và anh T đều trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/12/2020, hiện nay cháu H đang ở cùng chị L. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T đồng ý để chị L nuôi cháu H và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L cho chị Bạch Thị Thùy L ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung, giao cháu Nguyễn Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Bạch Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện LT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Văn T: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạch Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hiện đang đi chấp hành án tại Trại giam V nên tình cảm vợ chồng phai nhạt; chị L và anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh T; anh T đồng ý ly hôn chị L. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B để xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T phải đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định, anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được việc chị L xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/12/2020; hiện nay cháu H đang ở cùng với chị L. Ly hôn chị L đề nghị được nuôi cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T đồng ý. Xét thấy, hiện nay anh T đang phải chấp hành án tại Trại giam V không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục được con chung, cháu H còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của con sau khi cha mẹ ly hôn theo quy định của pháp luật, nên cần giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu H là phù hợp. Do chị L không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Bạch Thị Thùy L phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bạch Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Bạch Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 09/12/2020. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bạch Thị Thùy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001361 ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; chị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Các đương sự.
- UBND xã Bản Giản;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

